

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST

Ngày: 13-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Hồ Lê Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Anh P, sinh năm 1967, tại Nghệ An; Thường trú: khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: vợ Trần Thị Thu Thủy và con 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 29/9/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2008; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022. (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Dương Đình T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Võ Thành T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: đường X2, phường Y2, quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/12/2009, Trần Anh P đang ở nhà số 134 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình thì Lê Trọng Hiệp và Nguyễn Văn Kiên điều khiển xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 54P4-6735, màu đen đến gặp P. Tại đây, Hiệp nói cho P biết xe gắn máy này do Hiệp trộm cắp được mà có đồng thời nhờ P mua hoặc cầm dùm, do không có tiền nên P không mua và nói sẽ giới thiệu người mua. Sau đó, P chỉ cho Hiệp mang xe gắn máy này đến Bệnh viện Thống Nhất, quận Tân Bình để gửi. Đến ngày 16/12/2009, P đang ngồi uống bia với anh Nguyễn Đức Tùng thì Hiệp gọi điện thoại cho P nhờ bán xe dùm, mặc dù biết xe gắn máy này do phạm tội mà có nhưng P vẫn hẹn Hiệp đến gặp anh Tùng để nhờ anh Tùng giới thiệu người mua. Khi đến nơi Hiệp nhờ anh Tùng bán xe gắn máy trên nhưng không nói cho anh Tùng biết xe gắn máy do trộm cắp mà có, sau đó anh Tùng giới thiệu cho P và Hiệp gặp một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) cầm xe với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này, Hiệp cho P 400.000 đồng đã tiêu xài hết, số tiền còn lại Hiệp tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 17/12/2009, anh Tùng nghi ngờ xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 54P4-6735 do phạm tội mà có nên đã gọi điện thoại cho P nhờ liên lạc với Hiệp đến chuộc lại xe gắn máy trên. Sau đó, P điện thoại cho Hiệp nhưng không được nên đã đến gặp anh Tùng và lấy xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 54P4-6735 mang cầm cho anh Lê Võ Thành T với giá 4.000.000 đồng. Khi cầm xe P không nói cho anh T biết xe gắn máy này do trộm cắp mà có nên anh T đồng ý cầm. Sau đó, P trả cho anh Tùng số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, P liên lạc được với Hiệp và nói cho Hiệp biết Tùng trả lại xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 54P4-6735 nhưng do không liên lạc được với Hiệp nên P mang xe gắn máy trên đi cầm được số tiền 2.500.000 đồng, P đã trả cho anh Tùng số tiền 2.000.000 đồng còn 500.000 đồng P và Hiệp đi uống bia. Riêng số tiền 1.500.000 đồng P được hưởng khi cầm xe cho anh T thì P đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Trần Anh P đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Trần Anh P. Đến ngày 04/01/2022 Công an phường 11, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đã bắt được Trần Anh P.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với các bị cáo Lê Trọng Hiệp và Nguyễn Văn Kiên đã bị Tòa án nhân dân quận Tân P xét xử về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/01/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Tân Phú kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 54P4 - 6735 trị giá 15.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 54P4-6735, do Lê Trọng Hiệp, Nguyễn Văn Kiên trộm cắp của anh Dương Đình T và Trần Anh P mang đi tiêu thụ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T và anh T không yêu cầu gì khác.

Về phần dân sự: Anh Lê Võ Thành T không yêu cầu bị cáo Trần Anh P trả lại số tiền 4.000.000 đồng đã cầm xe gắn máy Airblade biển số 54P4 - 6735 của anh T.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSQTP ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Anh P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Anh P từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án đã được xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Ngày 16/12/2009 Trần Anh P đã có hành vi tiêu thụ xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 54P4-6735 trị giá 15.000.000 đồng do Lê Trọng Hiệp và Nguyễn Văn

Kiên trộm cắp của anh Dương Đình T tại trước số 54 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú thì bị bắt giữ. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Trong quá trình điều tra, bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Lê Trọng Hiệp và Nguyễn Văn Kiên đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Võ Thành T không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền 4.000.000 đồng đã cầm xe và không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong bản án số: 86/2010/HSST ngày 07/5/2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Trần Anh P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Anh P 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (5);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1)
- Người có QLNVLQ (1)
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (19)

Tô Thị Ngọc Phượng

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA